

Bản án số: 139/2017/HSST.
Ngày 25/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Xuân Thìn.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Giang.**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2017/HSST ngày 02/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2017/HSST – QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bành Đức A**, sinh năm 1976 tại Z, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú: **Phố X**, phường **Y**, quận **Z**, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: **Thôn M**, xã **N**, huyện **P**, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: **Lao động tự do**. Trình độ văn hóa: **07/12**. Con ông: **Bành Tài B** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C**, có vợ là **Nguyễn Thị D** (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: **Danh chỉ bản số 297** do Công an huyện Đông Anh lập ngày 28/6/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1193281/PC53 ngày 13/7/2017 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 26/02/1996, Tòa phúc thẩm - TAND Tối Cao xử phạt 20 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm nên chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Không có các tiền sự đã được xóa và có 03 tiền án đã được xóa gồm:

+ Ngày 07/6/1996, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cướp tài sản.

+ Ngày 23/06/2004, TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Ngày 20/10/2004, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản.

Bị bắt và tạm giữ ngày 26/6/2017, tạm giam từ ngày 28/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 25/6/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bành Đức A đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội để mua ma túy Hêrôin về sử dụng. Đến nơi, A gặp và mua 01 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông (không biết tên và chỗ ở) đang đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, A đi về nhà bạn gái là Nguyễn Thị E (sinh năm: 1974; Trú tại: M, N, P, Hà Nội) và dùng dao lam chia gói Hêrôin vừa mua thành 03 gói nhỏ (trong đó 02 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói được bọc bằng giấy màu trắng bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng) để sử dụng dần. Sau đó, A cất giấu 02 gói Hêrôin cùng con dao lam vừa dùng để chia Hêrôin lên mi cửa ra vào phòng ngủ tại nhà E, còn 01 gói Hêrôin còn lại A giấu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ.

Đến khoảng 12h00' ngày 26/6/2017, do có nhu cầu sử dụng Hêrôin nên A lấy 01 gói Hêrôin (bọc bằng giấy màu trắng bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng) trên mi cửa ra vào phòng ngủ nhà E rồi mượn xe máy biển kiểm soát: 29R2-3290 của E để đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực gần cầu Đò Xo thuộc M, N, P, Hà Nội thì có một người đàn ông đứng bên phía trái đường (ngược hướng di chuyển của A)

gọi A, do không biết là ai nên A quay lại gặp người đàn ông này, khi gặp thì A nhận ra là người bạn ngoài xã hội (không biết tên và địa chỉ cụ thể) và từng gặp ở trung tâm uống thuốc Methadole tại K, P, Hà Nội. Khi đang nói chuyện với người đàn ông này thì Trần Văn F đi qua hỏi A đồng thời quay lại vị trí nơi A và bạn A đang đứng. Khi F vừa đến chỗ A thì lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra và phát hiện bắt giữ. Còn người bạn của A phóng xe máy bỏ chạy đi đâu A không biết. Quá trình điều tra xác định, Bành Đức A mua ma túy Hêrôin về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với Trần Văn F quá trình điều tra xác định: F không biết việc Bành Đức A có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của Trần Văn F phù hợp với lời khai của Bành Đức A. Do vậy không có căn cứ xác định Trần Văn F có liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho A ở khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc Z, S, Hà Nội và người bạn đã đi xe máy bỏ chạy khi lực lượng công an yêu cầu kiểm tra, do A khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị E – bạn gái của A, quá trình điều tra xác định: E và Bành Đức A có mối quan hệ tình cảm, tuy nhiên việc Bành Đức A có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và việc A cất giấu ma túy tại nhà E thì E không biết. Lời khai của Nguyễn Thị E phù hợp với lời khai của Bành Đức A. Do vậy không có căn cứ xác định Nguyễn Thị E có liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Bành Đức A 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (0,5x1) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, bên ngoài được bọc bằng túi nilon, A khai là Hêrôin của A. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 01665559983.

Phát hiện thu giữ của Trần Văn F: 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng), F khai là tiền cá nhân của F.

Thu giữ tại mi cửa ra vào phòng ngủ 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 dao lam đã qua sử dụng; thu giữ trên nóc tủ quần áo 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn phát hiện thu giữ tại

phòng ngủ 01 bọc túi nilon màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc và giấy trắng kích thước khoảng (4x6) cm.

Tại bản Kết Luận giám định số 4201/KLGD-PC54 ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng thu giữ của Bành Đức A là Hêrôin có trọng lượng 0,196 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ tại phòng ngủ của Bành Đức A là Hêrôin có trọng lượng 0,057 gam.

- 01 dao lam có dính Hêrôin.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Win, sơn màu: Trắng - đen, biển kiểm soát: 20L7-4488, số khung: 008002, số máy: 008002 và số tiền 110.000 đồng thu giữ của Trần Văn F, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Văn F nên ngày 27/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho toàn bộ số tài sản trên.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 29R2- 3290 thu giữ của Bành Đức A, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy có đăng ký chủ sở hữu mang tên Vũ Hoàng H, địa chỉ: Tổ I, đường K, Hà Nội và không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị E khai nhận: Khoảng đầu năm 2012 (không nhớ thời gian cụ thể), E mua chiếc xe máy ở chợ bán xe máy cũ ở khu vực Chùa Hà, Hà Nội của một người phụ nữ (không biết tên và chỗ ở) với giá 12.000.000 đồng và không viết giấy tờ mua bán xe. Nguyễn Thị E sử dụng chiếc xe máy từ đó đến trưa ngày 26/6/2017 thì Bành Đức A mượn xe máy của E, E cũng không biết A đi đâu làm gì. Hiện nay, thì E đã làm mất Giấy đăng ký xe. Do tài liệu điều tra thu thập được không đủ căn cứ xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Wave, biển kiểm soát: 29R2-3290 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị E nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan cùng chiếc xe để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với số tài sản thu giữ của Bành Đức A gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 01665559983, số IMEI 1: 353649066766244, số IMEI 1: 353649066766766251; 01 bọc túi nilon màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc và giấy trắng kích thước khoảng (4x6)cm; 01 phong bì chứa 0,196 gam Heroin; 01 phong bì chứa 0,057 gam Heroin là tang vật chứng có liên quan đến vụ án đã được chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 28/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Bành Đức A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13.

Xử phạt:

Bành Đức A: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 01665559983, số IMEI 1: 353649066766244, số IMEI 1: 353649066766766251.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,196 gam Heroin; 01 phong bì chứa 0,057 gam Heroin và 01 bọc túi nilon màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc và giấy trắng kích thước khoảng (4x6)cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 12h00' ngày 26/6/2017, tại khu vực gần cầu Đồ Xò thôn M, xã N, huyện P, Hà Nội, Bành Đức A có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon bên trong chứa 0,196 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Ngoài ra, A còn cất giấu 01 túi nilon bên trong chứa 0,057 gam Heroin tại nhà chị E nhằm mục đích sử dụng bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám người theo thủ tục hành chính, biên bản khám xét, kết luận giám định, phù hợp với tài liệu điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bành Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26/02/1996, Tòa phúc thẩm - TAND Tối Cao xử phạt 20 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là Tái phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo đã có 04 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội và loại tội mà bị cáo phạm phải là tội nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình: Tòa án áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; Công văn số: 276/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 01665559983, số IMEI 1: 353649066766244, số IMEI 1: 353649066766766251 là tài sản của bị cáo A bị thu giữ khi thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo tự nguyện đề nghị sung công quỹ nhà nước nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng là: 01 phong bì chứa 0,196 gam Heroin; 01 phong bì chứa 0,057 gam Heroin và 01 bọc túi nilon màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc và giấy trắng kích thước khoảng (4x6) cm là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 29R2- 3290 thu giữ của Bành Đức A Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan cùng chiếc xe để tiếp tục xác minh, xử lý nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bành Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bành Đức A 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu: Đen, số thuê bao: 01665559983, số IMEI 1: 353649066766244, số IMEI 1: 353649066766766251.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,196 gam Heroin; 01 phong bì chứa 0,057 gam Heroin và 01 bọc túi nilon màu đen bên trong có nhiều mảnh giấy bạc và giấy trắng kích thước khoảng (4x6)cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 06/10/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

